

Số: 241/BC-VTRI

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2020

V/v: Tình hình, kết quả hoạt động của CTCP-
Viện Nghiên cứu Dệt May Quý I năm 2020

Kính gửi: - **Bộ Công Thương;**
- **Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp – Bộ Công Thương,**

Căn cứ Nghị định số 106/2015/NĐ-CP ngày 23/10/2015 của Chính phủ về quản lý người đại diện phần vốn Nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;

Căn cứ Quyết định số 4676/QĐ-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ Công Thương về ban hành Quy chế quản lý Người đại diện vốn Nhà nước tại doanh nghiệp do Bộ Công Thương là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước,

Bộ phận đại diện vốn nhà nước tại CTCP- Viện Nghiên cứu Dệt May (Công ty) xin báo cáo như sau:

A. MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP:

1. Tên doanh nghiệp: **Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May.**
2. Địa chỉ trụ sở chính: 478 Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100294 Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 10/10/2018.
4. Ngành nghề kinh doanh chính được phê duyệt: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật; Kiểm tra và phân tích kỹ thuật
5. Số điện thoại: 024.38624025; Fax: 024.38622867;
Email: info@viendetmay.org.vn
6. Vốn điều lệ là 50.000.000.000 đồng, trong đó:
 - Vốn Nhà nước: 28.727.000.000 VND tương đương 57,46%.
 - Người lao động: 2.563.000.000 VND tương đương 5,12%.
 - Cổ đông khác: 18.710.000.000 VND tương đương 37,42%.
7. Vốn chủ sở hữu hiện có đến cuối Quý I/2020: 52.535.523.433 đồng.

B. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số đầu năm 01/01/2020	Số cuối kỳ 31/3/2020
I. Tài sản ngắn hạn	47.195	52.336
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	6.301	3.859

2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	10.573	17.374
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	26.921	28.348
Trong đó: Nợ phải thu khó đòi		
4. Hàng tồn kho	2.916	2.250
5. Tài sản ngắn hạn khác	484	505
II. Tài sản dài hạn	27.209	25.851
1. Các khoản phải thu dài hạn		
2. Tài sản cố định	27.209	25.851
- Tài sản cố định hữu hình	27.168	25.813
- Tài sản cố định thuê tài chính		
- Tài sản cố định vô hình	41	38
3. Bất động sản đầu tư		
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
5. Đầu tư tài chính dài hạn		
Trong đó: - Đầu tư vào công ty con		
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		
6. Tài sản dài hạn khác		
III. Nợ phải trả	13.844	15.374
1. Nợ ngắn hạn	13.844	15.374
Trong đó: Nợ quá hạn		
2. Nợ dài hạn		
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	60.560	62.813
1. Vốn của chủ sở hữu	52.080	52.535
Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000	50.000
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	8.480	10.278
V. Kết quả kinh doanh		
1. Tổng doanh thu		14.155
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV		14.032
- Doanh thu hoạt động tài chính		123
- Thu nhập khác		
2. Tổng chi phí		13.700
Giá vốn hàng bán		10.615
Chi phí tài chính		4
Chi phí bán hàng		46
Chi phí quản lý		3.035
3. Tổng lợi nhuận trước thuế		455
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		455
VI. Chỉ tiêu khác		
1. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách		2.269
Trong đó: Các loại thuế		2.269

01
 CÔNG
 CỐ
 ĐEN
 ĐỀ
 BÀ T

2. Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu (%)		0,91%
3. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)		29%

C. PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Tình hình và kết quả kinh doanh: Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch: Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận,... những yếu tố thuận lợi và khó khăn:

1.1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện đến quý I/2020	Kế hoạch năm 2020	% so với KH
1	Giá trị hợp đồng kinh tế			
2	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	14.155	61.000	23,2
2.1	Doanh thu bán hàng	14.032		
2.2	Doanh thu hoạt động tài chính	123		
2.3	Thu nhập khác			
3	Tổng chi phí, trong đó:	13.700		
	- Giá vốn hàng bán	10.615	47.062	22,5
	- Chi phí tài chính	4		
	- Chi phí bán hàng	46		
	- Chi phí quản lý	3.035		
	- Chi phí khác			
4	Lợi nhuận kế toán trước thuế	455	2.188	20,8
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp		437	
6	Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	455	1.751	25,9

1.2. Những thuận lợi, khó khăn: Trong 03 tháng đầu năm 2020, Công ty đã gặp được những thuận lợi và khó khăn như sau:

a. Thuận lợi:

- Do nhu cầu vải kháng khuẩn làm khẩu trang chống dịch Covid-19 tăng đột biến nên nhu cầu thử nghiệm vải kháng khuẩn có tăng so với các năm trước, nhưng không đáng kể.

b. Khó khăn:

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh chung của toàn Công ty. Xưởng xe sợi phải giảm công suất và đóng cửa từ đầu tháng 4/2020;

- Các hợp đồng KHCCN năm 2020 chưa được ký để triển khai thực hiện;

- Chưa thực hiện được việc bàn giao vốn giữa Viện Dệt May và Công ty ảnh hưởng đến việc xây dựng và thực hiện kế hoạch năm 2020;

010
NG
PH
VGH
T M
LNG

- Các khách hàng thử nghiệm cũng như chứng nhận giảm mạnh do ảnh hưởng Covid-19, các nước tạm cấm xuất, nhập khẩu hàng dệt may đồng thời các doanh nghiệp sản xuất trong nước cũng giảm mạnh và một số nhà máy phải dừng sản xuất cụ thể như khách hàng Decathlon đến cuối tháng 3 và đầu tháng 4 không có mẫu gửi đến thí nghiệm, khách hàng này chiếm tới gần 50% doanh thu thí nghiệm. Ngoài ra các mẫu thử của khách hàng sản xuất trong nước cũng giảm đến đầu tháng 4 và hầu như không có.
- Chưa chuyển đổi quyền sử dụng đất sang CTCP, ảnh hưởng đến việc xây dựng và thực hiện kế hoạch năm 2020;
- Nguồn nhân lực mỏng nên khó triển khai các công việc;
- Cung cấp dịch vụ kỹ thuật ngày càng phải cạnh tranh với mức độ cao; nguồn vốn ngân sách nhà nước cho các đề tài dự án ngày càng giảm, thủ tục quản lý triển khai đề tài dự án xu hướng ngày càng phức tạp;
- Cơ sở vật chất (thiết bị máy móc, nhà xưởng) của Công ty xuống cấp, chưa có nguồn tài chính để nâng cấp.
- Tình hình dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh chung của toàn Công ty. Xưởng xe sợi phải đóng cửa từ đầu tháng 4/2020.

2. Tình hình thực hiện đầu tư: Không có.

3. Tình hình quản lý sử dụng và bảo toàn vốn góp của nhà nước:

- Vốn chủ sở hữu của Công ty đến thời điểm 31/3/2020 là: 52.535.523.433 đồng, gồm:
 - + Vốn góp của chủ sở hữu: 50.000.000.000 đồng.
 - + Thặng dư vốn cổ phần: 2.535.523.433 đồng.
 - + Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 2.535.523.433 đồng.
- Hệ số bảo toàn vốn đến ngày 31/3/2020 là: 1,05 ($= \frac{\text{Tổng tài sản} - \text{Nợ phải trả}}{\text{Vốn đầu tư của chủ sở hữu}}$), thể hiện Công ty vẫn bảo toàn được vốn.

4. Đánh giá:

Trong Quý đầu tiên của năm 2020, do tình hình dịch bệnh diễn ra gây khó khăn cho tất cả các ngành nghề, trong đó có ngành dệt may, tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Ban điều hành Công ty, tập thể CBCNV vẫn nỗ lực trong mọi hoạt động để cố gắng đạt được kết quả doanh thu theo kế hoạch đã định.

5. Kế hoạch thực hiện trong 9 tháng cuối năm 2020:

- Tổ chức tốt việc phòng, chống dịch Covid-19 theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và chuẩn bị tốt lực lượng để tăng tốc phát triển sau dịch bệnh.
- Tập trung vào các hoạt động cốt lõi của công ty: Nghiên cứu khoa học, dịch vụ thử nghiệm, chứng nhận và tăng cường sản xuất kinh doanh các sản phẩm từ nghiên cứu khoa học công nghệ.
- Tiếp tục sắp xếp lại các đơn vị trong công ty, bố trí lao động cho phù hợp với khả năng, trình độ chuyên môn của cán bộ, mời các chuyên gia lĩnh vực dệt, sợi, nhuộm,... tham gia vào các hoạt động của công ty.

- Tuyển nhân lực có trình độ phù hợp với yêu cầu nghiên cứu khoa học, phù hợp với lĩnh vực thử nghiệm, giám định để bổ xung cho các đơn vị hiện đang thiếu hụt.
- Tăng cường marketing dịch vụ khách hàng, phát triển các phép thử, phương pháp thử mới đáp ứng với yêu cầu trong nước và thế giới.
- Tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế với Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ và EU...
- Tập trung đầu tư các thiết bị, cơ sở vật chất mang lại doanh thu và lợi nhuận cho công ty.
- Thực hiện quyết toán, hoàn tất việc chuyển doanh nghiệp thành công ty cổ phần;
- Chuyển quyền sử dụng đất từ Viện Dệt May sang CTCP- Viện Nghiên cứu Dệt May, có hợp đồng thuê đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty tại Hà Nội và TP.HCM.
- Làm các thủ tục xin miễn tiền thuê đất cho công ty.
- Thoái vốn phần vốn Nhà nước: Thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Công Thương.

6. Giải pháp thực hiện

6.1 Giải pháp về thị trường

- Duy trì và mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ kỹ thuật về thử nghiệm, giám định, chứng nhận, hiệu chuẩn, kiểm định các sản phẩm dệt may, da giày, giấy và các sản phẩm tiêu dùng khác; chăm sóc, giữ chân khách hàng cũ, mở rộng và tìm kiếm khách hàng mới; Xây dựng chính sách hợp lý đối với khách hàng tiềm năng, khách hàng thân thiết, khách hàng chuỗi;
- Duy trì và mở rộng thị trường khách hàng lĩnh vực tư vấn, thẩm định, thiết kế công nghệ, dây chuyền thiết bị sản xuất ngành dệt may;
- Duy trì, mở rộng thị trường, khách hàng tiêu thụ các sản phẩm là kết quả NCKH về sản phẩm mới, sản phẩm có chức năng đặc biệt trong ngành dệt may;
- Tiếp tục khẳng định và phát triển thương hiệu công ty trên thị trường trong và ngoài nước.

6.2 Giải pháp về tổ chức, quản lý

- Tiếp tục rà soát, ban hành các qui chế, qui định về quản lý mang tính tập trung phù hợp với mô hình công ty cổ phần; nâng cao tính hiệu quả quản lý; kỷ cương trong công việc;
- Giám sát hoạt động của các đơn vị, điều hành phối hợp sự hợp tác giữa các đơn vị trong Công ty, kịp thời phát hiện rủi ro để có các biện pháp ngăn chặn;
- Rà soát, tiết giảm chi phí quản lý, chi phí kinh doanh, các định mức kinh tế kỹ thuật; yêu cầu các bộ phận xây dựng kế hoạch chi tiết về từng khoản mục với mức tiết giảm cụ thể và phổ biến đến từng CBCNV để phấn đấu thực hiện;
- Bố trí sắp xếp nguồn nhân lực hợp lý, hiệu quả theo hướng khuyến khích để CBCNV phát huy tốt khả năng, năng lực của từng cá nhân và đơn vị bộ phận;

- Tăng cường hiệu quả khai thác, sử dụng các cơ sở vật chất, thiết bị máy móc, nguồn lực cán bộ KH-CN. Ứng dụng IT để tăng năng suất lao động, quản lý chặt chẽ, chính xác, phản ứng nhanh.

6.3 Giải pháp đầu tư

Đầu tư các thiết bị thử nghiệm, mở rộng lĩnh vực thử nghiệm cho ngành dệt may, da giày, giấy, bảo vệ môi trường ngành dệt may.

6.4 Giải pháp lao động

- Có chính sách thu hút người có tài đức làm việc, gắn bó lâu dài với Công ty;
- Nâng cao trách nhiệm, phân quyền cho trưởng các đơn vị;
- Phân phối tiền công theo mức đóng góp của từng đơn vị, cá nhân; Xây dựng chính sách tiền lương, thu nhập thực sự trở thành đòn bẩy cho phát triển nguồn nhân lực chất lượng;
- Kịp thời động viên, khuyến khích khen thưởng, xử phạt đúng đối tượng tạo niềm tin, khích lệ người lao động phát huy hết năng lực phục vụ cho lợi ích của Công ty.

7. Kiến nghị:

Để có thể hoạt động ổn định trong thời gian tới theo đúng định hướng phát triển, CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May kiến nghị:

- Bộ Công Thương xem xét hỗ trợ Công ty để sớm bàn giao quyết toán từ Viện Dệt May sang CTCP.
- Được tiếp tục áp dụng các ưu đãi về khoa học công nghệ (KH-CN), chính sách khuyến khích phát triển hoạt động trong lĩnh vực KH-CN như trước khi chuyển đổi: Được tiếp tục tham gia các đề án, chương trình phát triển KH-CN, các đề tài dự án; các chương trình đào tạo, đào tạo lại và phát triển nguồn nhân lực khoa học công nghệ trong và ngoài nước; Được giao nhiệm vụ cung cấp các loại dịch vụ công cho ngành dệt may và xã hội; Tiếp tục được hỗ trợ ưu tiên đơn vị trong việc được nhận tài trợ, tham gia các dự án ODA như trước đây.

Trân trọng./.

TM. BỘ PHẬN ĐẠI DIỆN QUẢN LÝ VỐN
PHỤ TRÁCH NHÓM
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, GD Cty (để ph/h);
- Lưu VT.



Phạm Văn Lương